

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Hộ kinh doanh Hòa Đình tại Văn bản 02/CV-HĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 đề nghị cấp giấy phép môi trường cho Dự án Trang trại chăn nuôi vịt thịt tại Thôn Buôn Sim, xã Ninh Tây, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 16.7./TTr-STNMT-CCBVM ngày 25 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Hộ kinh doanh Hòa Đình, địa chỉ tại Thôn Buôn Sim, xã Ninh Tây, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án Trang trại chăn nuôi vịt thịt với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Trang trại chăn nuôi vịt thịt.

1.2. Địa điểm hoạt động: tại Thôn Buôn Sim, xã Ninh Tây, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

1.3. Giấy đăng ký hộ kinh doanh: Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh Hòa Đình số 37D8012430, đăng ký lần đầu ngày 14/6/2022

1.4. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Chăn nuôi vịt thịt.

1.5. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Dự án có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Tổng diện tích của dự án: 21.030 m²

- Quy mô của dự án: Dự án có tiêu chí tương đương với dự án nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công)

- Công suất: 225 Đơn vị vật nuôi (45.000 con vịt thịt/1 lứa), 05 lứa/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hộ kinh doanh Hòa Đình được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hộ kinh doanh Hòa Đình có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thị xã Ninh Hòa nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND tỉnh.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký giấy phép.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Hộ kinh doanh Hòa Đình;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã Ninh Tây;
- Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh;
- Lưu: VP +T.L.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hòa Nam

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...953.../GPMT-UBND ngày 23 tháng 4...năm 2023
của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- + Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân.
- + Nguồn số 02: Nước thải phát sinh từ quá trình chăn nuôi.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt của công nhân được thu gom xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn, sau đó tiếp tục đưa về Hồ sinh học 1 để xử lý.
- Nguồn số 02: Nước thải phát sinh từ hoạt động chăn nuôi sau khi được xử lý chảy về Hồ chứa nước thải sau xử lý trong khuôn viên Dự án tại Thôn Buôn Sim, xã Ninh Tây, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Nước thải sau xử lý tưới tận gốc cho cây trồng (cây được trồng trong khu vực Dự án Trang trại chăn nuôi vịt thịt tại Thôn Buôn Sim, xã Ninh Tây, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa).

2.2. Vị trí xả nước thải: theo hệ tọa độ vị VN 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}15'$, múi chiếu 3° :

STT	Nguồn nước thải	X (m)	Y (m)
1	Vị trí xả thải (Hồ chứa nước thải sau xử lý)	1391246	579989

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $11,04\text{m}^3/\text{ngày}$.

2.3.1. Phương thức xả nước thải:

Nước thải sau xử lý tự chảy về Hồ chứa nước thải sau xử lý trong khuôn viên dự án bằng đường ống PVC D160 sau đó bơm tưới cho cây trồng.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận: Chất lượng nước thải sau xử lý đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-195:2022/BNNPTNT về nước thải chăn nuôi sử dụng cho cây trồng, cụ thể như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Loại cây trồng được sử dụng	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5,5 - 9	Các loại cây trồng	Không thuộc đối tượng quan trắc môi trường định kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ
2	Clorua (Cl ⁻)	mg/L	≤ 600		
3	Asen (As)	mg/L	≤ 0,1		
4	Cadimi (Cd)	mg/L	≤ 0,01		
5	Crom tổng số (Cr)	mg/L	≤ 0,5		
6	Thủy ngân (Hg)	mg/L	≤ 0,002		
7	Chì (Pb)	mg/L	≤ 0,05		
8	E.coli	MPN hoặc CFU/100 mL	≤ 200		

Lưu ý: Trang trại phát sinh nước thải và được xử lý đạt quy chuẩn để tưới cây trồng bắt đầu từ tháng 10/2023.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân được thu gom về bể tự hoại để xử lý.

- Nước thải từ hoạt động chăn nuôi: Nước thải từ mỗi dãy chuồng nuôi được thu gom về cuối mỗi dãy chuồng nuôi sau đó chảy theo đường ống thoát nước thải PVC D300 mm về hồ tách phân, sau đó được được dẫn về bể biogas.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Thu gom về bể tự hoại 03 ngăn với tổng dung tích 2,22m³.

- Tóm tắt quy trình công nghệ xử lý nước thải từ hoạt động chăn nuôi: Nước thải → Hồ tách phân → Bể xử lý sinh học kỵ khí Biogas → Hồ sinh học (Hồ sinh học 1, 2) → Hồ chứa nước thải sau xử lý 1; 2.

Công suất thiết kế: 138 m³/ngày đêm.

1.3. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục: Dự án không thuộc đối tượng bắt buộc phải lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa ứng phó sự cố (nếu có):

- Trang bị các bơm dự phòng.
- Thường xuyên theo dõi hoạt động của các máy móc xử lý, tình trạng hoạt động của các bể xử lý để có biện pháp khắc phục kịp thời.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: 06 tháng (từ tháng 10/2023 – tháng 03/2024).

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

- Vị trí lấy mẫu đầu vào: trước bể Biogas.
- Vị trí lấy mẫu đầu ra: Hồ chứa nước thải sau xử lý (hồ số 01).

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Chủ dự án phải giám sát nước thải sau xử lý từ hoạt động chăn nuôi và đánh giá hiệu quả của hệ thống xử lý nước thải tập trung theo giá trị giới hạn cho phép xả thải ra môi trường theo quy định tại Mục 2.3.3 của Mục A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu:

- Thời gian đánh giá trong giai đoạn điều chỉnh hiệu quả của công trình xử lý nước thải 75 ngày kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm với tần suất 15 ngày/01 lần.
- Thời gian đánh giá hiệu quả trong giai đoạn vận hành ổn định của công trình xử lý nước thải 03 ngày liên tiếp sau giai đoạn điều chỉnh với tần suất 01 ngày/01 lần.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án, bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải vào Hồ chứa nước thải sau xử lý. Thực hiện công bố hợp quy và đăng ký công bố hợp quy theo quy định tại Thông tư số 28/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi sử dụng cho cây trồng (trước khi sử dụng nước thải sau xử lý để tưới gốc cây trồng trong khuôn viên dự án).

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.3. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 2, khoản 5, khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3.4. Chủ Dự án lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải gửi cơ quan cấp giấy phép môi trường trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định.

3.5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục. *SL*



Phụ lục 2**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số. 953./GPMT-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh: Giẻ lau, bao tay dính hóa chất/dầu mỡ (18 02 01), Linh kiện điện tử (15 02 15), Thủy tinh (15 01 18), Chất thải lây nhiễm (13 02 01), Pin thải (19 06 01), Bao bì cứng bằng nhựa (18 01 03), Bao bì đựng vaccin, thuốc thú y (14 02 02). Khối lượng đăng ký phát sinh khoảng 480 kg/năm.

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 120kg/năm.

1.3. Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh: Bao bì đựng thức ăn chăn nuôi: 150 kg/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: các thùng phuy hoặc can nhựa, có dán mã chất thải nguy hại.

2.1.2. Kho lưu chứa:

- Diện tích kho lưu chứa: 4m².

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa: có mái che, tường gạch, có biển cảnh báo và các thiết bị ứng phó sự cố.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Các thùng chứa rác có nắp đậy

2.2.2. Khu vực lưu chứa: Chất thải sinh hoạt hợp đồng thu gom với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. / 20